

Số : /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trên địa
bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết 158/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 12/7/2019 về sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án;

Căn cứ Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công năm 2019 và Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Căn cứ Báo cáo số 483/BC-CP ngày 13/10/2019 của Chính phủ về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ nội dung triển khai kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2019; nội dung hồ sơ về chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh và HĐND tỉnh phê duyệt và tổng hợp nội dung đăng ký điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019 của các sở ngành, địa phương trong tỉnh;

Sau khi tổng hợp, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 như sau:

A. Sự cần thiết ban hành điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020:

Thực hiện theo quy định quy định Luật Đầu tư công của Quốc hội, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Việc điều chỉnh kế hoạch trung hạn sẽ giúp cho quản lý đầu tư xây dựng có tính chiến lược, đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện của dự án phù hợp với nguồn vốn của địa phương, tránh tình trạng nợ đọng vốn đầu tư.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thống nhất thông qua tại Nghị quyết 83/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 12/7/2019 về sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án.

Thực hiện Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14, theo đó giao bổ sung vốn nước ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020, tổng số là 230.464 triệu đồng.

Căn cứ Báo cáo số 483/BC-CP ngày 13/10/2019 của Chính phủ về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2020, theo đó dự kiến nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Đồng Nai là 6.971.652 triệu đồng (trong đó nguồn vốn ngân sách tập trung là 3.931.652 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.500.000 triệu đồng, nguồn thu xổ số kiến thiết là 1.540.000 triệu đồng).

Đồng thời trong quá trình thực hiện, trong năm 2019 có chủ trương đầu tư một số dự án được HĐND tỉnh và UBND tỉnh phê duyệt nhằm phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương cấp huyện nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, trong đó có một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa; một số dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 phải điều chỉnh tăng giảm vốn và điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế, và thực hiện điều chỉnh nguồn vốn năm 2020 cho phù hợp với dự kiến kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của Chính phủ.

Từ những lý do nêu trên, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh thống nhất thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua vào giữa năm 2019.

B. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết:

I. Mục đích:

Nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020. Đồng thời làm cơ sở cho công tác quản lý, điều hành của UBND tỉnh trong năm 2019 và năm 2020; và là cơ sở để cơ quan, tổ chức và nhân dân cùng giám sát việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết. Đồng thời làm cơ sở chuẩn bị các nội dung liên quan để xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

II. Quan điểm chỉ đạo:

Căn cứ Văn bản số 794/HĐND-VP ngày 05/11/2019 của HĐND tỉnh về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh hoàn chỉnh Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

C. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản:

Căn cứ Văn bản số 794/HĐND-VP ngày 05/11/2019 của HĐND tỉnh về thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 được xây dựng trên cơ sở số thông báo dự kiến nguồn vốn năm 2020 của Trung ương, bổ sung vốn nước ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 của Trung ương, điều chỉnh tăng giảm vốn và điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung danh mục một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa và bổ sung một số dự án nhằm phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương cấp huyện nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; được tổ chức lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh vào ngày, các sở ngành và UBND cấp huyện và các đơn vị chủ đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đăng tải công báo theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo nội dung kết luận của UBND tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh nội dung trình UBND tỉnh ký ban hành văn bản báo cáo HĐND tỉnh.

D. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

D.1. Bộ cục:

Nghị quyết gồm 2 Điều về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày/11/2019 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 12 và Tổ chức thực hiện.

D.2. Nội dung cơ bản: sau khi tổng hợp, UBND tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

I. Báo cáo nội dung phân bổ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND tỉnh thông qua:

1. Nội dung phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020

a) Tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 52.141.672 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tập trung (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ) là 17.952.980 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 7.100.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 6.737.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương là 351.692 triệu đồng

- Vốn Trái phiếu Chính phủ là 18.500.000 triệu đồng.

- Dự phòng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ là 1.500.000 triệu đồng.

b) Các nguồn vốn đầu tư công bổ sung trong giai đoạn 2016-2018:

- Nguồn kết dư nguồn vốn ngân sách tập trung năm 2015 phân bổ năm 2016 là 29.151 triệu đồng.

- Nguồn kết dư và thu vượt xổ số kiến thiết năm 2015 phân bổ năm 2016 là 107.029 triệu đồng.

- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2016 là 215.600 triệu đồng.

- Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương là 400.000 triệu đồng.

- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017 là 200.000 triệu đồng

c) Các nguồn huy động khác:

- Nguồn thu để lại của các đơn vị là 289.145 triệu đồng.
- Nguồn vốn Bội chi giai đoạn 2018-2020 là 117.164 triệu đồng.

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Đánh giá những mặt đạt được và tồn tại hạn chế trong các năm 2016, 2017, 2018 theo báo cáo của UBND tỉnh tại Tờ trình số 12051/TTr-UBND ngày 20/11/2017 (đã được HĐND tỉnh thông nhất tại Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017) và Tờ trình số 12255/TTr-UBND ngày 13/11/2018 (đã được HĐND tỉnh thông nhất tại Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 07/12/2018).

II. Nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020:

1. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020:

- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2018.

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Căn cứ Báo cáo số 483/BC-CP ngày 13/10/2019 của Chính phủ về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2020;

- Nội dung chủ trương đầu tư của các dự án trong năm 2019 đã có quyết định của HĐND tỉnh hoặc UBND tỉnh.

- Dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và nguồn vốn đầu tư trong cân đối năm 2020 của tỉnh.

2. Các nguồn vốn điều chỉnh:

a) Điều chỉnh vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 31.907.172 triệu đồng so với dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua là 31.789.980 triệu đồng, tăng 117.192 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung điều chỉnh là 17.953.172 triệu đồng so với dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua là 17.952.980 triệu đồng, tăng 192 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết điều chỉnh là 6.854.000 triệu đồng so với dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua là 6.737.000 triệu đồng, tăng 117.000 triệu đồng.

b) Bổ sung nguồn vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước là 230.464 triệu đồng.

c) Các nguồn vốn còn lại không thay đổi so với dự toán đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết 83/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 12/7/2019.

3. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của tỉnh sau điều chỉnh và nội dung phân bổ:

a) Tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 52.258.864 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tập trung (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ) là 17.953.172 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 7.100.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 6.854.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) là 351.692 triệu đồng, gồm:

- + Hỗ trợ theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là 26.192 triệu đồng.
- + Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu là 325.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước là 230.464 triệu đồng.
- Vốn Trái phiếu Chính phủ là 18.500.000 triệu đồng.
- Dự phòng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ là 1.500.000 triệu đồng.
- b) Các nguồn vốn đầu tư công bổ sung trong giai đoạn 2016-2018 là 951.780 triệu đồng, gồm:
 - Nguồn kết dư nguồn vốn ngân sách tập trung năm 2015 phân bổ năm 2016 là 29.151 triệu đồng.
 - Nguồn kết dư và thu vượt xố số kiến thiết năm 2015 phân bổ năm 2016 là 107.029 triệu đồng.
 - Nguồn thu vượt xố số kiến thiết năm 2016 là 215.600 triệu đồng.
 - Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương là 400.000 triệu đồng.
 - Nguồn thu vượt xố số kiến thiết năm 2017 là 200.000 triệu đồng
- c) Các nguồn huy động khác:
 - Nguồn thu để lại của các đơn vị là 289.145 triệu đồng.
 - Nguồn vốn Bội chi giai đoạn 2018-2020 là 117.164 triệu đồng.
- + Nguồn vốn Bội chi năm 2018 là 74.864 triệu đồng.
- + Vay lại vốn vay của nước ngoài là 42.300 triệu đồng.

(chi tiết có phụ lục 1 đính kèm)

4. Nội dung kiến nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (đối với các dự án do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch từ nguồn vốn ngân sách tập trung và nguồn vốn xố số kiến thiết):

Nội dung điều chỉnh kế hoạch lần này chủ yếu là rà soát tiến độ triển khai các dự án được giao kế hoạch đầu năm 2019 và dự kiến triển khai trong năm 2020 (nguồn vốn ngân sách tập trung và xố số kiến thiết) để giảm vốn các dự án chậm giải ngân, chậm thực hiện và bổ sung cho các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 có khả năng thực hiện nhanh nhưng còn thiếu nguồn, bổ sung cho một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa và bổ sung một số dự án nhằm phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương cấp huyện nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

IV. Tổ chức triển khai thực hiện:

Sau khi có ý kiến thống nhất của HĐND tỉnh về Nghị quyết điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Nghị quyết 158/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 12/7/2019 về sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án); UBND tỉnh sẽ thông báo đến các Sở ngành, các đơn vị chủ đầu tư và UBND cấp huyện về nội dung điều chỉnh kế hoạch các nguồn vốn thuộc giai đoạn này để biết và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, khi cần thiết phải điều chỉnh theo tình hình thực tế của địa phương, điều chỉnh dự toán cấp tỉnh và cấp huyện (không thay đổi tổng kế hoạch từng nguồn và tổng kế hoạch giao từng năm) hoặc điều chỉnh theo số phát

sinh nguồn (do tình hình thu chi ngân sách của địa phương hoặc thông báo của Trung ương), giao UBND tỉnh xây dựng phương án phân bổ và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp thường kỳ - HĐND tỉnh (trong năm 2020) để giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện và tổng kết báo cáo HĐND tỉnh vào cuối kỳ trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Trên đây là nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua làm cơ sở để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh (TH);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục 1

Bảng tổng hợp nội dung cân đối vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 đề nghị điều chỉnh

(Kèm theo Tờ trình số / TTr-UBND ngày / 11 / 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Số đã giao theo NQ 158					Đề nghị điều chỉnh giai đoạn 2019-2020	Tổng số giai đoạn 2016-2020 đề nghị điều chỉnh					
		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó				
			Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Giai đoạn 2019-2020			Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	1 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH	52,141,672	5,399,100	5,786,250	11,527,052	29,429,270		52,258,864	5,399,100	5,786,250	11,527,052	14,002,250	15,774,676
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (do Bộ KHDĐT thông báo)	31,789,980	5,323,100	5,748,100	6,947,860	13,770,920		31,907,172	5,323,100	5,748,100	6,947,860	6,916,460	6,971,652
I.1	Phân bổ chi tiết	31,789,980	5,323,100	5,748,100	6,947,860	13,770,920	117,192	31,907,172	5,323,100	5,748,100	6,947,860	6,916,460	6,971,652
1	Vốn ngân sách tập trung	17,952,980	3,423,100	3,673,100	2,993,860	7,862,920	192	17,953,172	3,423,100	3,673,100	2,993,860	3,931,460	3,931,652
a	Ngân sách tỉnh	11,583,980	2,273,100	2,439,100	1,652,504	5,219,276		11,552,460	2,273,100	2,439,100	1,652,504	2,593,804	2,593,952
a.1	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu	9,119,481	2,123,100	2,189,100	1,502,504	3,304,777		9,520,910	2,123,100	2,189,100	1,502,504	2,463,804	1,242,402
a.2	Phân bổ chi tiết nguồn dự phòng	1,201,550				1,201,550		1,201,550					1,201,550
a.3	Hỗ trợ các dự án xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương	700,469	150,000	250,000	150,000	150,469		830,000	150,000	250,000	150,000	130,000	150,000
a.4	Dự kiến phát sinh nguồn (bảng dự toán 2019)	562,480				562,480		0					
b	Ngân sách huyện	6,369,000	1,150,000	1,234,000	1,341,356	2,643,644		6,400,712	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,337,656	1,337,700
b.1	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	5,484,000	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,758,644		6,400,712	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,337,656	1,337,700
b.2	Phân bổ chi tiết từ nguồn dự phòng	610,000				610,000		0					
a.4	Dự kiến phát sinh nguồn	275,000				275,000		0					
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	7,100,000	800,000	800,000	2,500,000	3,000,000	0	7,100,000	800,000	800,000	2,500,000	1,500,000	1,500,000
a	Quỹ phát triển nhà	770,000	240,000	80,000	150,000	300,000		770,000	240,000	80,000	150,000	150,000	150,000
b	Quỹ phát triển đất	1,830,000	240,000	240,000	450,000	900,000		1,830,000	240,000	240,000	450,000	450,000	450,000
c	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu (từ nguồn tiền sử dụng đất đã phân bổ quỹ nhà, quỹ đất các năm trước)	1,000,000			1,000,000			1,000,000					
d	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	3,500,000	320,000	480,000	900,000	1,800,000		3,500,000	320,000	480,000	900,000	900,000	900,000
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	6,737,000	1,100,000	1,275,000	1,454,000	2,908,000	117,000	6,854,000	1,100,000	1,275,000	1,454,000	1,485,000	1,540,000
a	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu	4,975,330	785,000	960,000	1,058,226	2,172,104		5,037,150	785,000	960,000	1,058,226	1,089,449	1,144,475
b	Bù phần hụt cho cấp huyện khi tính theo Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	186,670			80,774	105,896		241,850			80,774	80,551	80,525
d	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	1,575,000	315,000	315,000	315,000	630,000		1,575,000	315,000	315,000	315,000	315,000	315,000
I.2	Dự phòng chưa phân bổ (10%)												
II	Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)	351,692	76,000	38,150	79,192	158,350	0	351,692	76,000	38,150	79,192	40,930	117,420

TT		Nguồn vốn	Số đã giao theo NQ 158					Đề nghị điều chỉnh giải đoạn 2019-2020	Tổng số giải đoạn 2016-2020 đề nghị điều chỉnh						
			Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó					
				Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Giai đoạn 2019-2020			Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
			1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg (kể cả dự phòng 10%)			26,192				26,192			26,192			26,192		
2 Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu			325,500	76,000	38,150	53,000	158,350			325,500	76,000	38,150	53,000	40,930	117,420
a Phát triển kinh tế - xã hội các vùng			214,950	56,000	28,150	38,000	92,800			214,950	56,000	28,150	38,000	35,930	56,870
b Phát triển lâm nghiệp bền vững			50,550	20,000	10,000		20,550			50,550	20,000	10,000		5,000	15,550
c Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội			45,000				45,000			45,000					45,000
d Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương			15,000			15,000	0			15,000			15,000		
3 Dự phòng chưa phân bổ (10%)			0							0					
III Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước								230,464		230,464				54,860	175,604
IV Vốn Trái phiếu Chính phủ			20,000,000	0	0	4,500,000	15,500,000	0		20,000,000	0	0	4,500,000	6,990,000	8,510,000
1 Phân bổ chi tiết (90%)			18,500,000			4,500,000	14,000,000			18,500,000			4,500,000	6,990,000	7,010,000
2 Dự phòng chưa phân bổ			1,500,000				1,500,000			1,500,000					1,500,000
B Nguồn vốn đầu tư công bổ sung trong giai đoạn 2016-2018			951,780	336,180	107,600	379,344	128,656	0		951,780	336,180	107,600	379,344	128,656	0
I Nguồn kết dư ngân sách tập trung năm 2015			29,151	29,151						29,151	29,151				
II Nguồn kết dư và thu vượt năm 2015 từ nguồn xổ số kiến thiết			107,029	107,029						107,029	107,029				
III Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2016			215,600	200,000	15,600					215,600	200,000	15,600			
IV Nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016			400,000		92,000	179,344	128,656			400,000		92,000	179,344	128,656	
V Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017			200,000			200,000				200,000			200,000		
C Các nguồn vốn khác			406,309	0	0	0	406,309	-74,864		331,445	0	0	0	0	331,445
I Nguồn thu để lại cho chi đầu tư			289,145				289,145			289,145					289,145
II Nguồn bồi chi giai đoạn 2018-2020			117,164	0	0	0	117,164			42,300	0	0	0	0	42,300
1 Bội chi năm 2018			74,864				74,864	-74,864		0					
2 Để đầu tư các dự án phát sinh cấp bách và hỗ trợ vốn đầu tư công cho UBND cấp huyện			0				0			0					
3 Vay lại vốn của nước ngoài			42,300				42,300			42,300					42,300

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Thực hiện Báo cáo số 483/BC-CP ngày 13/10/2019 của Chính phủ về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án:

1. Nội dung phân bổ vốn đầu tư công:

a) Tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 52.258.864 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tập trung (vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ) là 17.953.172 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 7.100.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 6.854.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) là 351.692 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ theo Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/4/2013 về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là 26.192 triệu đồng.

+ Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu là 325.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước là 230.464 triệu đồng.

- Vốn Trái phiếu Chính phủ là 18.500.000 triệu đồng.

- Dự phòng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ là 1.500.000 triệu đồng.

b) Các nguồn vốn đầu tư công bổ sung trong giai đoạn 2016-2018 là 951.780 triệu đồng, gồm:

- Nguồn kết dư nguồn vốn ngân sách tập trung năm 2015 phân bổ năm 2016 là 29.151 triệu đồng.

- Nguồn kết dư và thu vượt xổ số kiến thiết năm 2015 phân bổ năm 2016 là 107.029 triệu đồng.

- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2016 là 215.600 triệu đồng.

- Nguồn vốn bổ sung từ nguồn cải cách tiền lương là 400.000 triệu đồng.

- Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017 là 200.000 triệu đồng

c) Các nguồn huy động khác:

- Nguồn thu để lại của các đơn vị là 289.145 triệu đồng.

- Nguồn vốn Bội chi giai đoạn 2018-2020 là 117.164 triệu đồng.

+ Nguồn vốn Bội chi năm 2018 là 74.864 triệu đồng.

+ Vay lại vốn vay của nước ngoài là 42.300 triệu đồng.

(chi tiết có phụ lục 1 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai Nghị quyết này theo quy định; báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá IX Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính, Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LÐLÐ, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

Phụ lục 1

Bảng tổng hợp nội dung cân đối vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số

/ 2019 / NQ-HĐND ngày

/ 12/ 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số đã giao theo NQ 158													Tổng số giải đoạn 2016-2020 đề nghị điều chỉnh				
TT	Nguồn vốn	Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó								
			Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Giải đoạn 2019-2020	Năm 2016		Năm 2017	năm 2018	Năm 2019	Năm 2020					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH	52,141,672	5,399,100	5,786,250	11,527,052	29,429,270	52,258,864	5,399,100	5,786,250	11,527,052	14,002,250	15,774,676					
I	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (do Bộ KHĐT thông báo)	31,789,980	5,323,100	5,748,100	6,947,860	13,770,920	31,907,172	5,323,100	5,748,100	6,947,860	6,916,460	6,971,652					
I.1	Phân bổ chi tiết	31,789,980	5,323,100	5,748,100	6,947,860	13,770,920	31,907,172	5,323,100	5,748,100	6,947,860	6,916,460	6,971,652					
1	Vốn ngân sách tập trung	17,952,980	3,423,100	3,673,100	2,993,860	7,862,920	17,953,172	3,423,100	3,673,100	2,993,860	3,931,460	3,931,652					
a	Ngân sách tỉnh	11,583,980	2,273,100	2,439,100	1,652,504	5,219,276	11,552,460	2,273,100	2,439,100	1,652,504	2,593,804	2,593,952					
a.1	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu	9,119,481	2,123,100	2,189,100	1,502,504	3,304,777	9,520,910	2,123,100	2,189,100	1,502,504	2,463,804	1,242,402					
a.2	Phân bổ chi tiết nguồn dự phòng	1,201,550				1,201,550	1,201,550					1,201,550					
a.3	Hỗ trợ các dự án xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu đối với các địa phương	700,469	150,000	250,000	150,000	150,469	830,000	150,000	250,000	150,000	130,000	150,000					
a.4	Dự kiến phát sinh nguồn (bảng dự toán 2019)	562,480				562,480	0										
b	Ngân sách huyện	6,369,000	1,150,000	1,234,000	1,341,356	2,643,644	6,400,712	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,337,656	1,337,700					
b.1	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	5,484,000	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,758,644	6,400,712	1,150,000	1,234,000	1,341,356	1,337,656	1,337,700					
b.2	Phân bổ chi tiết từ nguồn dự phòng	610,000				610,000	0										
a.4	Dự kiến phát sinh nguồn	275,000				275,000	0										
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	7,100,000	800,000	800,000	2,500,000	3,000,000	7,100,000	800,000	800,000	2,500,000	1,500,000	1,500,000					
a	Quy phát triển nhà	770,000	240,000	80,000	150,000	300,000	770,000	240,000	80,000	150,000	150,000	150,000					
b	Quy phát triển đất	1,830,000	240,000	240,000	450,000	900,000	1,830,000	240,000	240,000	450,000	450,000	450,000					
c	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu (từ nguồn tiền sử dụng đất đã phân bổ quỹ nhà, quỹ đất các năm trước)	1,000,000			1,000,000		1,000,000			1,000,000							
d	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	3,500,000	320,000	480,000	900,000	1,800,000	3,500,000	320,000	480,000	900,000	900,000	900,000					
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	6,737,000	1,100,000	1,275,000	1,454,000	2,908,000	6,854,000	1,100,000	1,275,000	1,454,000	1,485,000	1,540,000					
a	Do UBND tỉnh trực tiếp giao chi tiêu	4,975,330	785,000	960,000	1,058,226	2,172,104	5,037,150	785,000	960,000	1,058,226	1,089,449	1,144,475					
b	Bù phần huy cho cấp huyện khi tính theo Quyết định số 40/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	186,670			80,774	105,896	241,850			80,774	80,551	80,525					
d	Hình thành nguồn vốn đầu tư phân cấp đối với cấp huyện	1,575,000	315,000	315,000	315,000	630,000	1,575,000	315,000	315,000	315,000	315,000	315,000					
I.2	Dự phòng chưa phân bổ (10%)																
II	Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước)	351,692	76,000	38,150	79,192	158,350	351,692	76,000	38,150	79,192	40,930	117,420					

TT		Nguồn vốn		Số đã giao theo NQ 158						Tổng số giải đoạn 2016-2020 để nghị điều chỉnh					
				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó					
					Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Giai đoạn 2019-2020		Năm 2016	Năm 2017	năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo QĐ 22/QĐ-TTg (Kể cả dự phòng 10%)		26,192			26,192			26,192			26,192				
2	Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu	325,500	76,000	38,150	53,000	158,350	325,500	76,000	38,150	53,000	40,930	117,420			
a	Phát triển kinh tế - xã hội các vùng	214,950	56,000	28,150	38,000	92,800	214,950	56,000	28,150	38,000	35,930	56,870			
b	Phát triển lâm nghiệp bền vững	50,550	20,000	10,000		20,550	50,550	20,000	10,000		5,000	15,550			
c	Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội	45,000				45,000	45,000					45,000			
d	Đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương	15,000			15,000	0	15,000			15,000					
3	Dự phòng chưa phân bổ (10%)	0					0								
III	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						230,464				54,860	175,604			
IV	Vốn Trái phiếu Chính phủ	20,000,000	0	0	4,500,000	15,500,000	20,000,000	0	0	4,500,000	6,990,000	8,510,000			
1	Phân bổ chi tiết (90%)	18,500,000			4,500,000	14,000,000	18,500,000			4,500,000	6,990,000	7,010,000			
2	Dự phòng chưa phân bổ	1,500,000				1,500,000	1,500,000					1,500,000			
B	Nguồn vốn đầu tư công bổ sung trong giai đoạn 2016-2018	951,780	336,180	107,600	379,344	128,656	951,780	336,180	107,600	379,344	128,656	0			
I	Nguồn kết dư ngân sách tập trung năm 2015	29,151	29,151				29,151	29,151							
II	Nguồn kết dư và thu vượt năm 2015 từ nguồn xổ số kiến thiết	107,029	107,029				107,029	107,029							
III	Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2016	215,600	200,000	15,600			215,600	200,000	15,600						
IV	Nguồn vốn tăng thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2016	400,000		92,000	179,344	128,656	400,000		92,000	179,344	128,656				
V	Nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2017	200,000			200,000		200,000			200,000					
C	Các nguồn vốn khác	406,309	0	0	0	406,309	331,445	0	0	0	0	331,445			
I	Nguồn thu để lại cho chi đầu tư	289,145				289,145	289,145					289,145			
II	Nguồn bồi chi giai đoạn 2018-2020	117,164	0	0	0	117,164	42,300	0	0	0	0	42,300			
1	Bồi chi năm 2018	74,864				74,864	0								
2	Để đầu tư các dự án phát sinh cấp bách và hỗ trợ vốn đầu tư công cho UBND cấp huyện	0				0	0								
3	Vay lại vốn vay của nước ngoài	42,300				42,300	42,300					42,300			